

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày **25-6-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Dưa Nù;

Ông Vi Văn Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ái- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại nhà văn hóa bản Q Y, xã T Đ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: M V N, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1991 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C L, xã M S, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M V D và bà L Th L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 3 năm 2020 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: C V T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1983 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N M, xã N M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông C V X và con bà N Th X; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/12/2015, bị Tòa án nhân dân

huyện Tương Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 19/10/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 3 năm 2020 đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh L V G. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/03/2020, M V N mượn xe máy của anh trai là M V D để đi chơi. Sau đó, N điều khiển xe máy đến nhà gặp C V T rồi rủ T đi mua ma túy để sử dụng, T đồng ý, M V N điều khiển xe máy chở C V T đi đến bản P K, xã T L, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông không quen biết tên tuổi, địa chỉ N hỏi: “*Có heroine bán không?*”, người đàn ông đó trả lời: “*Có, đưa tiền đây*”. M V N đưa cho người đàn ông 600.000 đồng, người đàn ông đó cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng bao potylen màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 04 viên nén màu hồng và người đàn ông đó nói: “*Cho thêm bốn viên nén màu hồng*”. N cầm lấy gói ma túy rồi lấy một ít cùng với C V T sử dụng. Sử dụng xong, M V N gói lại rồi đưa cho C V T cầm và tiếp tục điều khiển xe máy chở T đi về. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/3/2020 đi đến Bản N M, xã N M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Nh M thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An chủ trì phối hợp với Công an xã N M kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của C V T 01 gói bên ngoài được gói bằng bao Potylen màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 04 (bốn) viên nén màu hồng.

Kết luận giám định số: 421/KL-PC09(MT) ngày 23/3/2020 của phòng KTHS - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của M V N và C V T gửi tới giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 1,05 gam và Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của M V N và C V T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,4 gam.*

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-TD ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố C V T, M V N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249,

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo để xử phạt các bị cáo: M V N từ 16 đến 22 tháng tù, C V T từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo N từ 14 đến 18 tháng tù và bị cáo T từ 12 đến 14 tháng tù.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận và tự bào chữa bổ sung. Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo M V N, C V T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 18/3/2020, tại Bản N M, xã N M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. M V N và C V T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,05g Heroine và 0,4g Methamphetamine, tổng khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ là 1,45 gam. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

M V N là người khởi xướng, sử dụng tiền và dùng phương tiện của mình mượn được để rủ rê và chở bị cáo T thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T là thỏa đáng. Bị cáo T sau khi được bị cáo N rủ đi mua ma túy để sử dụng đã đồng ý ngay và là người trực tiếp cất giữ số ma túy mua được nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo M V N, C V T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M V N.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C V T.

- Xử phạt: M V N 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

- Xử phạt: C V T 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 56 ngày 04.6.2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo M V N, C V T.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/6/2020.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- UBND xã M S;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lam

